

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Phước Tân;
- Ông Trần Thành Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1998; nơi sinh: Thị xã TC, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp VT Đ, xã VH, thị xã TC, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp ĐK, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 08/02/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2021; chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Cao Văn C; vắng mặt.
- Ông Phạm Văn A; vắng mặt.
- Ông Trần Văn L; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/02/2023, Công an huyện AP kết hợp cùng Công an xã QT kiểm tra hành chính chỗ ở Nguyễn Thành L (tại ấp ĐK, xã QT, huyện AP) do nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Qua kiểm tra, lực lượng phát hiện trong phòng của L có các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (01 cái bình bằng thủy tinh đã qua sử dụng, 01 cái nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 ống hút nhựa màu hồng đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thủy tinh đã qua sử dụng, 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bật lửa tự chế đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt màu trắng một đầu được hàn kín một đầu được cắt nhọn đã qua sử dụng) và 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc ban đầu, L khai nhận số tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy do L mua để sử dụng, nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L cùng tang vật có liên quan.

Căn cứ Kết luận giám định số 35/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9741g (không phải chín bảy bốn một gam).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 35/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02 tháng 3 năm 2023 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,9039g (không phải chín không ba chín gam);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, đã qua sử dụng (gồm: 01 cái bình thủy tinh, 01 cái nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu hồng)

- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bật lửa tự chế, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt màu trắng, một đầu được hàn kín một đầu được cắt nhọn, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916 màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng đen.
- 01 (một) cây dao tự chế đã qua sử dụng.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Thành L. Ngày 02/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thành L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 20/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSAP-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Thành L không có ý kiến với nội dung Cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Kiểm sát viên rút lại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo theo Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSAP-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng A1 và L1 do chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể; Nguyễn Duy P hiện đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành L khai cùng với A1, L1, P sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ. Nhận thấy ngoài lời khai của L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành L về hành vi này là có căn cứ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của họ. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã tàng trữ số lượng ma túy

loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9741g (không phải chín bảy bốn một gam) theo Kết luận giám định số 35/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Bên cạnh việc tàng trữ số lượng ma túy nêu trên, bị cáo còn tàng trữ các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, có số lượng là 07 đơn vị dụng cụ khác loại, cụ thể: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, đã qua sử dụng (gồm: 01 cái bình thủy tinh, 01 cái nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu hồng), 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa tự chế, đã qua sử dụng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt màu trắng, một đầu được hàn kín một đầu được cắt nhọn, đã qua sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện AP nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tính vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện mà còn góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác.

[5] Về nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, do bị cáo có 01 tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nên bị cáo được xem là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do hành vi “Tái phạm” của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt nên không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xét chấp nhận.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 35/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02 tháng 3 năm 2023 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh, 01 cái nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu hồng); 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa tự chế; 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt màu trắng, một đầu được hàn kín một đầu được cắt nhọn; 01 (một) cây dao tự chế (tất cả vật chứng đều đã qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng A1 và L1; đối tượng Nguyễn Duy P hiện đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L: 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/02/2023 (ngày hai mươi ba tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 35/KL-KTHS (MT-GT) ngày 02 tháng 3 năm 2023 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Lê Thị D; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: 01 cái bình thủy tinh, 01 cái nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu hồng); 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa tự chế; 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt màu trắng, một đầu được hàn kín một đầu được cắt nhọn; 01 (một) cây dao tự chế (tất cả vật chứng đều đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP).

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện AP (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện AP (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn

